

Số: 683/CISCO-TCHC

Cao Bằng, ngày 24 tháng 4 năm 2024

V/v CBTT Biên bản và Nghị quyết
ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Mã chứng khoán: CBI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 052 Kim Đồng, p.Hợp Giang, tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206 3953 369

- Fax: 0206 3953 268.

E-mail: gangthepcb@gmail.com

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://gtcb.com.vn>) vào ngày 24/4/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản ĐHĐCĐ 2024;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phương

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 55 phút ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được tiến hành với các nội dung sau:

A. TÊN, ĐỊA CHỈ, TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 052, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Mã số Doanh nghiệp: 4800162247 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2022.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- Các ông/bà là thành viên HĐQT, thành viên BKS; Ban Giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách công tác Tài chính Kế toán Công ty và Thư ký Công ty.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Đại hội nghe ông Đào Ngọc Minh - Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 28/3/2024 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, số cổ đông của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là 418 cổ đông đại diện cho 43.006.366 cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết theo xác nhận.

- Tính đến thời điểm 13h55' ngày 24/4/2024, số cổ đông và người được ủy quyền đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 05 người, đại diện cho 39.030.019 cổ phần, đạt tỷ lệ 90,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn thi hành, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(1) Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024.

(2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

(3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

(4) Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

(5) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

(6) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

(7) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

(8) Tờ trình thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

(9) Tờ trình Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

(10) Thực hiện miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

(11) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Phần khai mạc đại hội

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó giám đốc Công ty thay mặt cho Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và trình bày Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

2. Theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức Đại hội, Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

3. Ông Bùi Tiến Hải mời ông Nguyễn Văn Phương - TV HĐQT - Giám đốc Công ty cùng tham gia làm đồng Chủ tọa Đại hội.

4. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội đề nghị các cổ đông tham dự Đại hội cho ý kiến biểu quyết đối với Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (có văn bản trình tại Đại hội).

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

5. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua gồm:

5.1. Thành phần Ban thư ký:

- Ông Nông Đình Nghĩa - Phó phòng KHVT - Trưởng ban;

- Bà Nguyễn Ngọc Linh - CV phòng TCHC - Thành viên.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100 % số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội.

5.2. Thành phần Ban kiểm phiếu:

(1) Ông Thân Văn Tùng - TP Đầu tư Xây dựng Trưởng ban;

(2) Ông Vũ Duy Tín - TP Kế hoạch Vật tư Thành viên;

(3) Bà Nguyễn Hoài Linh - CV phòng TCHC Thành viên;

(4) Bà Nguyễn Thị Huệ - CV phòng KHVT

Thành viên;

(5) Ông Lê Bảo Trung - CV phòng TCHC

Thành viên;

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

6. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết Chương trình Đại hội bằng thẻ biểu quyết (*chương trình đã được công bố thông tin về tài liệu Đại hội theo quy định*).

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

II. Nội dung chính Đại hội

1. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng. *(Có báo cáo trình tại Đại hội)*

Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo số 525/BC-CISCO ngày 03/4/2024 về Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 *(có báo cáo trình tại Đại hội)*.

3. (i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024; (ii) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Ông Hoàng Văn Sáng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

(i) Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 03/4/2024 về việc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 *(có báo cáo trình tại Đại hội)*.

(ii) Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 03/4/2024 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

4. (i) Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; (ii) Phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024; (iii) Chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; (iv) Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; (v) Ủy quyền Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP đứng ra mua sắm Than cốc luyện kim và bán lại nguyên giá cho Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng giai đoạn 2024-2025.

Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày các Tờ trình:

(i) Tờ trình số 526/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc thông qua BC tài chính năm 2023 đã được kiểm toán *(nội dung này đã được đăng tải tại Website Công ty)*.

(ii) Tờ trình số 527/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

(iii) Tờ trình số 528/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

(iv) Tờ trình số 529/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc thông qua Hợp đồng Kinh tế mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

(v) Tờ trình số 530/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP (có văn bản trình tại Đại hội).

5. Thực hiện miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

5.1. Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 531/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Bùi Tiến Hải, kết quả 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

5.2. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội trình bày Tờ trình số 655/TTr-CISCO ngày 19/4/2024 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

- Số lượng bầu bổ sung: 01 người;

- Danh sách ứng viên bầu bổ sung: Ông Ngô Quốc Trung – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP, người đại diện phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, kết quả 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

- Ban kiểm phiếu đã hướng dẫn Cổ đông thực hiện quyền bầu cử. Đại hội đã tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

6. Đại hội đã tiến hành thảo luận (từ mục 1 đến mục 4 tại II):

Các cổ đông thảo luận, đóng góp ý kiến về các nội dung được trình bày tại Đại hội. Các ý kiến tập trung vào các nhóm nội dung sau:

- Trách nhiệm của HĐQT trong việc chuyển giao công việc của Chủ tịch HĐQT cần có những nội dung tổng quan về hoạch định, giải pháp, giải quyết những thách thức khó khăn trong thời gian tới.

- Công ty chưa có kế hoạch dài hạn về nguyên liệu, về tài chính sẽ gặp rất khó khăn trong việc chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào, khó khăn về tài chính, về chủ động kiểm soát công nghệ.

- Công ty cần đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nghiên cứu mở rộng thị trường.

- Công ty cần có lộ trình tự chủ tài chính.

- Bổ sung vào phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024: chỉ đạo xây dựng kế hoạch dài hạn 5 năm, bao gồm các nội dung trên và thêm nội dung triển khai Khu Bắc mỏ Nà Rạ, kế hoạch phát triển chuỗi sản phẩm.

- Ban điều hành cập nhật kết quả SXKD quý I.2024 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024.

- Các thủ tục đóng cửa mở Khu Nam cần thực hiện những nội dung cụ thể?
- Về hạn mức tài chính của Vimico hỗ trợ công ty là bao nhiêu?
- Về tiến độ khai thác Khu Bắc vào tháng 01/2026 là chậm, Công ty cần có giải pháp đẩy nhanh tiến độ.

Chủ tọa Đại hội đã tiếp thu các ý kiến của Cổ đông và tiến hành giải đáp trực tiếp tại Đại hội, sau khi nghe các ý kiến giải đáp, trao đổi của Chủ tọa Đại hội các Cổ đông không có ý kiến gì thêm.

7. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình (từ mục 1 đến mục 4 tại II)

Sau phần thảo luận, dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, Ông Bùi Tiến Hải đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết theo từng nội dung đã được quy định tại Chương trình Đại hội. Ban kiểm phiếu đã tiến hành làm việc.

(1) Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - + Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(2) Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 (Sau khi đã bổ sung nội dung xây dựng kế hoạch dài hạn).

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - + Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - + Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(4) Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(5) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(6) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. (Theo ý kiến của cổ đông Vimico tại công văn số: 884/VIMICO-QTK ngày 16/4/2024).

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(7) Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(8) Thông qua chủ trương mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(9) Thông qua chủ trương mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 16.434.599 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/16.434.599 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

8. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

Ông Thân Văn Tùng – Trưởng Ban kiểm phiếu lên báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

9. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Ông Ngô Quốc Trung, có số phiếu bầu: 28.241.793 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 72,36% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử và Quy chế bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua, Ông Ngô Quốc Trung - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP đã trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

10. Các nội dung được Đại hội thông qua:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Căn cứ kết quả ghi tại Biên bản kiểm phiếu/thẻ biểu quyết. Chủ tọa Đại hội kết luận những vấn đề đã được Đại hội thông qua.

10.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

(1) Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2023:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh (%) |
|-----|--------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 3.413.360 | 2.617.636 | 76,6 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 47.771 | 1.388 | 2,9 |

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh (%) |
|-----|-------------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------|
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 91.058 | 38.981 | 42,8 |
| 4 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đồng | 112.801 | 93.568 | 82,9 |
| 5 | Tiền lương bình quân | Trđ/ng/thg | 11,75 | 10,13 | 86,2 |
| 6 | Phôi thép sản xuất | Tấn | 220.000 | 206.552 | 93,8 |
| 7 | Phôi thép tiêu thụ | Tấn | 230.000 | 193.058 | 83,9 |
| 8 | Giá trị Đầu tư xây dựng | Tr.đồng | 24.600 | 13.765 | 55,9 |

(2) Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2024:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|---|-------------|--------------------|-------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 2.617.636 | 3.056.958 | 117 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 1.388 | 5.012 | 361 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 35.666 | 69.546 | 195 |
| 4 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đồng | 93.568 | 100.441 | 107 |
| 5 | Tiền lương bình quân | Trđ/ng/thg | 10,13 | 10,46 | 103 |
| 6 | Phôi thép sản xuất | Tấn | 206.552 | 205.000 | 99 |
| 7 | Phôi thép tiêu thụ | Tấn | 193.058 | 220.000 | 114 |
| 8 | Giá trị Đầu tư xây dựng | Tr.đồng | 13.765 | 8.273 | 60 |
| 9 | Triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ | Tr.đồng | | 207.927 | |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

10.2. Thông qua Báo cáo số 525/BC-CISCO ngày 03/4/2024 về Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 (đã bổ sung nội dung xây dựng kế hoạch dài hạn).

10.3. Thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 03/4/2024 về việc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

10.4. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 03/4/2024 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

10.5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

10.6. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 1,388 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2023: 8,597 tỷ đồng

- Lợi nhuận phân phối kỳ này: 1,388 tỷ đồng

+ Trích quỹ khen thưởng: 0,388 tỷ đồng

+ Trích quỹ phúc lợi: 1,0 tỷ đồng

Theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty là 5,012 tỷ đồng. Năm 2024 Công ty không chia cổ tức, chỉ trích lập một phần lợi nhuận sau thuế các quỹ, phần còn lại toàn bộ lợi nhuận dùng để thực hiện duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

10.7. Thông qua Tờ trình số 528/TTr-CISCO ngày 03/4/2024 về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

(1). Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách:

| TT | Chức danh | Mức tiền lương xác định thù lao thực hiện đồng/ng/tháng | Tỷ lệ | Số người | Tiền thù lao (đ/người/th) | Tiền thù lao (đồng/năm) |
|-------------|-----------------|---|-------|-----------|---------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 20% | 01 | 7.200.000 | 86.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 30.000.000 | 20% | 04 | 6.000.000 | 288.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 30.000.000 | 20% | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 28.000.000 | 20% | 02 | 5.600.000 | 134.400.000 |
| Cộng | | | | 08 | | 580.800.000 |

(2). Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách tạm tính bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách:

| TT | Chức danh | Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng | Tỷ lệ | Số người | Tiền thù lao (đ/người/th) | Tiền thù lao (đồng/năm) |
|-------------|-----------------|--|-------|-----------|---------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 20% | 01 | 7.200.000 | 86.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 30.000.000 | 20% | 04 | 6.000.000 | 288.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 30.000.000 | 20% | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 28.000.000 | 20% | 02 | 5.600.000 | 134.400.000 |
| Cộng | | | | 08 | | 580.800.000 |

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

10.8. Thông qua chủ trương mua/bán toàn bộ sản lượng phôi thép sản xuất năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu; (ii) Phê duyệt quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

10.9. Thông qua chủ trương mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu (ii) Phê duyệt Quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức mua sắm cụ thể để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

10.10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty đối với ông Bùi Tiến Hải.

10.11. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Theo kết quả kiểm phiếu bầu cử, Ông Ngô Quốc Trung – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP tại Công ty trúng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

11. Thông qua biên bản đại hội

11.1. Ông Nông Đình Nghĩa - Thay mặt Ban thư ký trình bày trước Đại hội toàn văn dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

11.2. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết với nội dung dự thảo Biên bản Đại hội.

- Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: Không có

11.3. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.019 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.019 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành thông qua Biên bản Đại hội.

12. Bế mạc đại hội

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Toàn văn biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty đã được biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 24 tháng 4 năm 2024 ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản Đại hội được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bế mạc lúc 17 giờ 25 phút ngày 24 tháng 4 năm 2024./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nông Đình Nghĩa

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Bùi Tiến Hải

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng ngày 24 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2023:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh (%) |
|-----|-------------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 3.413.360 | 2.617.636 | 76,6 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 47.771 | 1.388 | 2,9 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 91.058 | 38.981 | 42,8 |
| 4 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đồng | 112.801 | 93.568 | 82,9 |
| 5 | Tiền lương bình quân | Trđ/ng/thg | 11,75 | 10,13 | 86,2 |
| 6 | Phôi thép sản xuất | Tấn | 220.000 | 206.552 | 93,8 |
| 7 | Phôi thép tiêu thụ | Tấn | 230.000 | 193.058 | 83,9 |
| 8 | Giá trị Đầu tư xây dựng | Tr.đồng | 24.600 | 13.765 | 55,9 |

2. Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2024:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|--|-------------|--------------------|-------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 2.617.636 | 3.056.958 | 117 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 1.388 | 5.012 | 361 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 35.666 | 69.546 | 195 |
| 4 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đồng | 93.568 | 100.441 | 107 |
| 5 | Tiền lương bình quân | Trđ/ng/thg | 10,13 | 10,46 | 103 |
| 6 | Phôi thép sản xuất | Tấn | 206.552 | 205.000 | 99 |
| 7 | Phôi thép tiêu thụ | Tấn | 193.058 | 220.000 | 114 |
| 8 | Giá trị Đầu tư xây dựng | Tr.đồng | 13.765 | 8.273 | 60 |
| 9 | Triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua | Tr.đồng | | 207.927 | |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. (Có bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023: 1,388 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2023: 8,597 tỷ đồng
- Lợi nhuận phân phối kỳ này: 1,388 tỷ đồng
 - + Trích quỹ khen thưởng: 0,388 tỷ đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi: 1,0 tỷ đồng

Theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty là 5,012 tỷ đồng. Năm 2024 Công ty không chia cổ tức, chỉ trích lập một phần lợi nhuận sau thuế các quỹ, phần còn lại toàn bộ lợi nhuận dùng để thực hiện duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

Điều 7. Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

6.1. Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách:

| TT | Chức danh | Mức tiền lương xác định thù lao thực hiện đồng/ng/tháng | Tỷ lệ | Số người | Tiền thù lao (đ/người/th) | Tiền thù lao (đồng/năm) |
|----|-----------------|---|-------|-----------|---------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 20% | 01 | 7.200.000 | 86.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 30.000.000 | 20% | 04 | 6.000.000 | 288.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 30.000.000 | 20% | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 28.000.000 | 20% | 02 | 5.600.000 | 134.400.000 |
| | Cộng | | | 08 | | 580.800.000 |

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách tạm tính bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách:

| TT | Chức danh | Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng | Tỷ lệ | Số người | Tiền thù lao (đ/người/th) | Tiền thù lao (đồng/năm) |
|----|-----------------|--|-------|-----------|---------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 36.000.000 | 20% | 01 | 7.200.000 | 86.400.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 30.000.000 | 20% | 04 | 6.000.000 | 288.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | 30.000.000 | 20% | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | 28.000.000 | 20% | 02 | 5.600.000 | 134.400.000 |
| | Cộng | | | 08 | | 580.800.000 |

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Điều 8. Thông qua chủ trương mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu; (ii) Phê duyệt quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 9. Thông qua chủ trương mua/bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) Phê duyệt hợp đồng mẫu; (ii) Phê duyệt Quy trình thực hiện, kế hoạch và phương thức mua sắm cụ thể để làm cơ sở ký kết Hợp đồng kinh tế mua bán than cốc năm 2024-2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 10. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông Bùi Tiến Hải.

Điều 11. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Theo kết quả kiểm phiếu bầu cử, Ông Ngô Quốc Trung – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP – Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP tại Công ty trúng cử thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN, HNX (b/c);
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



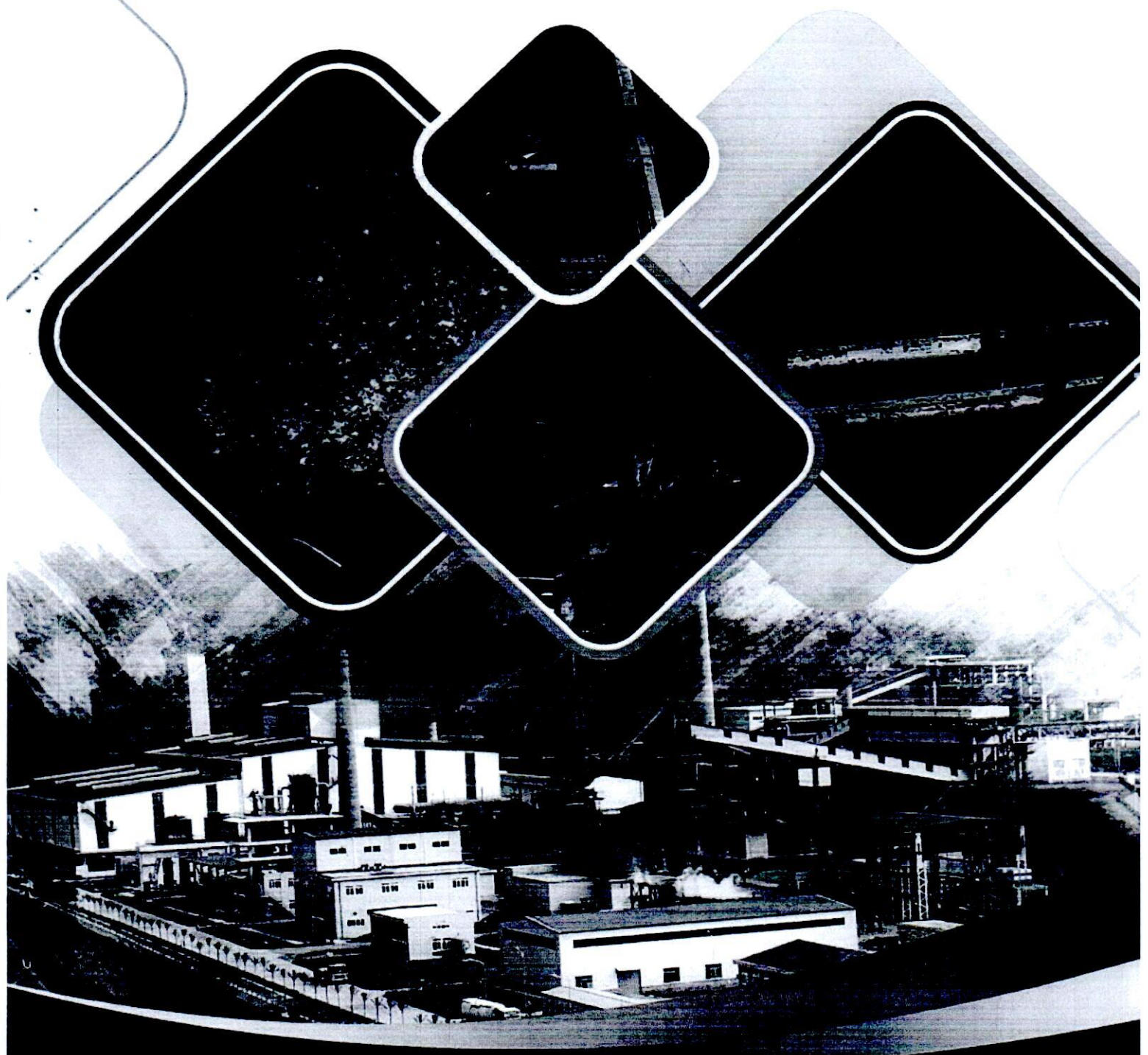
Bùi Tiến Hải

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐẾN 31/12/2023
(Kèm theo Nghị quyết số: 682/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024)

| Số TT | Nội dung | Tỷ lệ (%) | Số tiền dự kiến (Đồng) |
|------------|---|-----------|-------------------------|
| I | Phân phối lợi nhuận | | |
| 1 | Tổng Lợi nhuận trước thuế | x | 1.791.335.805 |
| 2 | Các khoản không được trừ khi tính thuế TNDN (nếu có) | | 5.113.549.222 |
| 3 | Thu nhập chịu thuế TNDN | x | 6.904.885.027 |
| 4 | Tổng số thuế TNDN phải nộp | | 402.982.227 |
| | - Trong đó:Thuế TNDN hiện hành | | 1.380.977.005 |
| | - Thuế TNDN được miễn, giảm | | 977.994.778 |
| | - Điều chỉnh thuế TNDN năm trước | | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 8.597.756.544 |
| | Trong đó: a/ Lợi nhuận sau thuế năm 2023 | x | 1.388.353.578 |
| | b/ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | x | 7.209.402.966 |
| 6 | Thuế TNDN phải thu của Nhà nước | | 1.256.607.358 |
| 7 | Trả cổ tức | | - |
| | - Vốn điều lệ (430,063 tỷ trong đó: Vimico 52,53%, cổ đông khác 47,47%) | x | |
| | - Tỷ lệ chia cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Dự kiến phân chia cổ tức: | | - |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại | x | 5.952.795.608 |
| 9 | Lợi nhuận dự kiến phân phối: 9=(5)-(6)-(8) | x | 1.388.353.578 |
| a | Trích thưởng Ban quản lý điều hành (theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BĐH) | | |
| b | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (theo kết quả phân loại doanh nghiệp và quỹ lương BQ tháng) | | 1.388.353.578 |
| | + Trong đó quỹ khen thưởng | | 388.353.578 |
| | + Quỹ phúc lợi | | 1.000.000.000 |
| II | Một số chỉ tiêu làm cơ sở tính toán: | | |
| 1 | Số liệu trước khi phân phối lợi nhuận năm nay: | | |
| | - Số dư quỹ bổ sung vốn điều lệ | x | |
| | - Số dư quỹ dự phòng tài chính | x | |
| | - Số dư quỹ đầu tư phát triển | x | |
| | - Quỹ lương bình quân 1 tháng của doanh nghiệp thực hiện trong năm báo cáo | x | |
| 2 | Một số chỉ tiêu đánh giá theo quyết định số 224/ 2006/QĐ-TTg và Thông tư 115/2007/TT-BTC | | |
| 2.1 | Công ty tự xếp loại doanh nghiệp (A,B,C) | x | C |
| 2.2 | Công ty tự xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT,BGD (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ) | x | Hoàn thành Tốt nhiệm vụ |
| III | Vốn chủ sở hữu sau khi phân phối lợi nhuận năm nay (Đã bao gồm phần bổ sung từ phân phối lợi nhuận dự kiến năm nay): | | |
| | Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/ năm báo cáo: | | |
| | - Vốn điều lệ | x | 430.063.660.000 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | x | 5.952.795.608 |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | x | - |
| | - Quỹ dự phòng Tài chính | x | - |



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG

Cao Bằng, Tháng 4/2024

MỤC LỤC

| STT | Nội dung | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 1. | Chương trình Đại hội | |
| 2. | Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | |
| 3. | Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 | |
| 4. | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024 | |
| 5. | 1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 2. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024. | |
| 6. | 1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. 2. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 3. Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 | |
| 7. | 1. Tờ trình Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. 2. Dự thảo Hợp đồng | |
| 8. | 1. Tờ trình Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán than cốc năm 2024 - 2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP 2. Dự thảo Hợp đồng | |
| 9. | 1. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 2. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 3. Tờ trình Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 | |

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG**

Thời gian: Từ 13h30⁰⁰ ngày 24 tháng 4 năm 2024

Địa điểm: Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng
(Km7, QL4A, Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)

| Thời gian | TT | Nội dung | Thực hiện |
|-------------|--|--|---------------------------------|
| 13h30-14h00 | 1 | Tiếp đón Đại biểu và cổ đông | Ban tổ chức |
| | 2 | Đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu ĐH | Ban Kiểm tra tư cách cổ đông |
| | 3 | Đọc báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội | |
| 14h00-14h15 | 4 | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu | Ban tổ chức |
| | 5 | Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa | Chủ tọa Đại hội |
| | 6 | Thông qua Quy chế Đại hội | |
| | 7 | - Thông qua Ban thư ký - Thông qua Ban kiểm phiếu | |
| 8 | Thông qua Chương trình đại hội | | |
| 14h15-16h50 | 9 | Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 | Chủ tọa Đại hội |
| | 10 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024. | |
| | 11 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 | Ban kiểm soát |
| | 12 | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024. | Chủ tọa Đại hội |
| | 13 | Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. | |
| 14 | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. | | |
| 15 | Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024. | Chủ tọa Đại hội | |
| 16 | Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2024-2025 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. | | |
| 17 | Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán than cốc năm 2024 - 2025 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP | | |
| 18 | Thực hiện miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | | |
| 19 | Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình ĐHĐCĐ | Ban kiểm phiếu | |
| 20 | Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ; Biên bản bầu cử, KQ bầu cử TV HĐQT | | |
| | | Đại hội nghỉ giải lao | |
| | 21 | Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | Thư ký Đại hội |
| 16h50-17h00 | 22 | Chào cờ, Bế mạc đại hội | Ban tổ chức, Chủ tọa Đại hội |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

TÀI LIỆU MỤC 2:

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Số: 650/QC-CISCO

Cao Bằng, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số: 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ

Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ

- Là đại biểu khách mời tham dự.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.
- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận.

Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.
4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được

ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không được gây rối loạn hay lộn xộn, mất trật tự. Không được mang vũ khí mà Pháp luật nghiêm cấm vào khu vực diễn ra ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

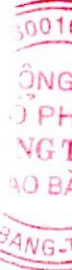
đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số



người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

Chương III

CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 28/3/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.



2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp Thẻ biểu quyết không hợp lệ: (i) Thẻ biểu quyết không do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Thẻ biểu quyết không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền (iii) Thẻ biểu quyết bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu.

4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thẻ biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bao gồm 04 Chương, 17 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này: Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bùi Tiến Hải

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG

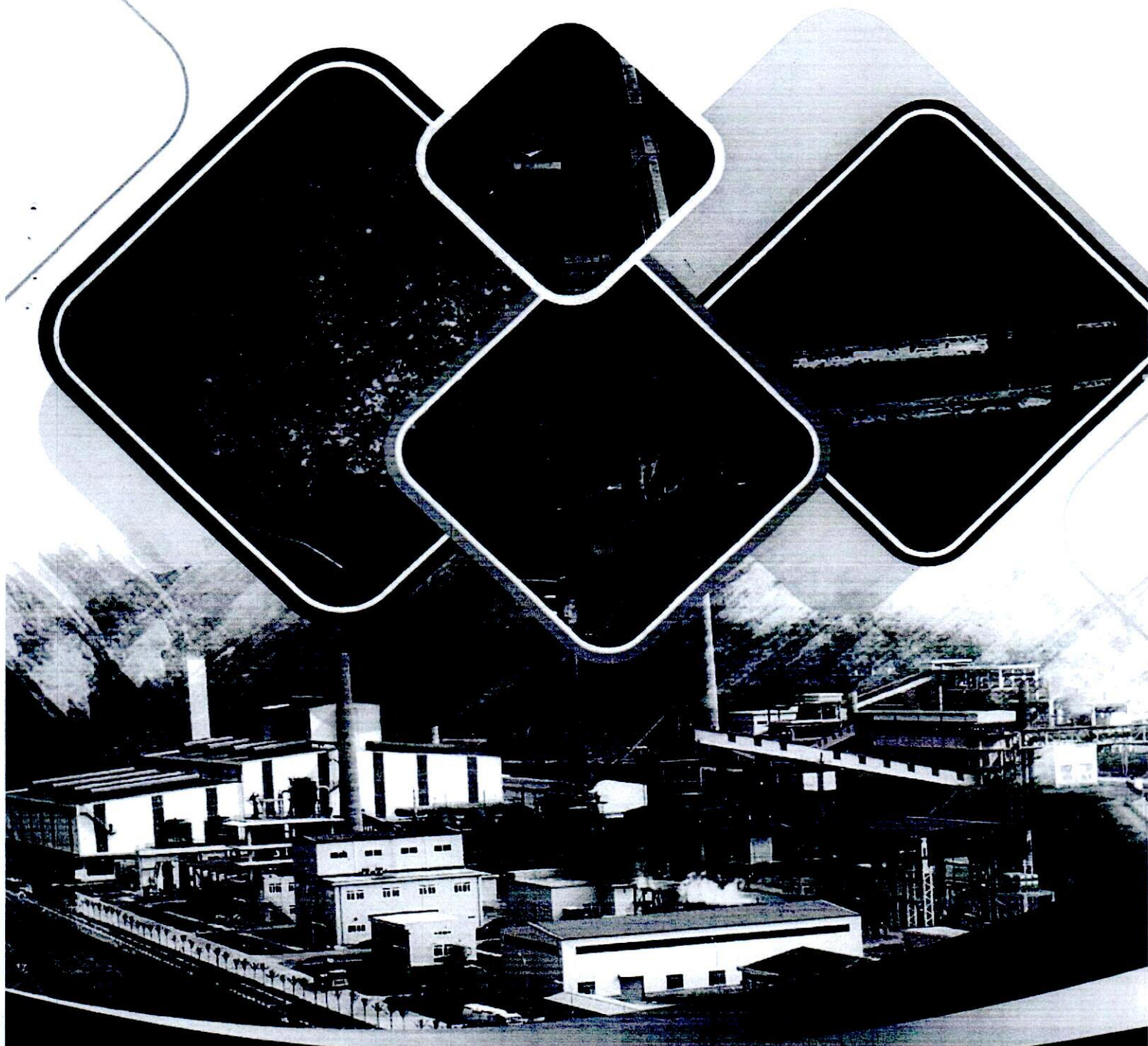


TÀI LIỆU MỤC 3:

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2023
KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG



BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2023 VÀ
KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024

MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | Trang |
|---|--------------|
| PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2023 | 2 - 5 |
| ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH | 2 |
| CÁC CHỈ TIÊU | 3 |
| ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD | 3 |
| CÔNG TÁC TÀI CHÍNH | 4 |
| CÔNG TÁC TRIỂN KHAI KHU BẮC MỎ SẮT NÀ RỰA | 5 |
| PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024 | 6 - 11 |
| DỰ BÁO TÌNH HÌNH | 6 |
| CÁC CHỈ TIÊU | 6 |
| KẾ HOẠCH CUNG ỨNG NGUYÊN LIỆU PHỤC VỤ SẢN XUẤT NĂM 2024 | 7 |
| KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI KHU BẮC MỎ SẮT NÀ RỰA NĂM 2024 | 7 |
| KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN | 8 |
| PHỤ LỤC: TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI KHAI THÁC KHU BẮC | 10 |

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2023

Căn cứ Nghị quyết số 586/NQ-GTCB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần gang thép Cao Bằng xin báo cáo kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2023 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024, như sau:

I. Đặc điểm tình hình

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Tổng Công ty khoáng sản -TKV và sự ủng hộ của chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng. Sản phẩm phôi thép CT5πC sản xuất tại Công ty được Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam công nhận là sản phẩm trong ngành từ đầu năm giúp ổn định về sản lượng tiêu thụ, giá bán.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong của Công ty còn phải đối mặt với nhiều khó khăn:

- Khu Nam mỏ sắt Nà Rạ khai thác tận thu và kết thúc ngày 31/12/2023, nguồn nguyên liệu quặng sắt tự sản xuất chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu sử dụng tại Khu liên hợp Gang thép.

- Khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ chưa thể huy động, tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện còn chậm, do phải thực hiện lần lượt theo trình tự quy định tại Luật đất đai và các quy định pháp lý khác.

- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phải đi mua từ bên ngoài, chủ yếu từ các địa phương Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên khiến chi phí vận chuyển cao làm tăng chi phí nguyên liệu đầu vào.

- Tình hình suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Bất động sản – Xây dựng khiến giá bán và nhu cầu sử dụng sản phẩm phôi thép sụt giảm mạnh, có thời điểm Công ty chỉ tiêu thụ được phôi CT5 trong nội bộ TKV. Trong khi đó giá nguyên, nhiên liệu đầu vào như than cốc, quặng sắt vẫn duy trì ở mức cao...



II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

1. Các chỉ tiêu

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh (%) |
|-----|-------------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 3.413.360 | 2.617.636 | 76,6 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 47.771 | 1.388 | 2,9 |
| 3 | Nộp ngân sách | Tr.đồng | 91.058 | 38.981 | 42,8 |
| 4 | Tổng quỹ tiền lương | Tr.đồng | 112.801 | 93.568 | 82,9 |
| 5 | Tiền lương bình quân | Trđ/ng/thg | 11,75 | 10,13 | 86,2 |
| 6 | Phôi thép sản xuất | Tấn | 220.000 | 206.552 | 93,8 |
| 7 | Phôi thép tiêu thụ | Tấn | 230.000 | 193.058 | 83,9 |
| 8 | Giá trị Đầu tư xây dựng | Tr.đồng | 24.600 | 13.765 | 55,9 |

2. Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh

Doanh thu, lợi nhuận thực hiện không hoàn thành so với kế hoạch đề ra, chủ yếu do nguyên nhân liên quan tới giá bán, sản lượng tiêu thụ giảm, cụ thể: Sản lượng tiêu thụ phôi thép giảm (36.932 tấn so với kế hoạch) do điều kiện giá bán của thị trường giảm sâu nên chủ động giảm sản lượng tiêu thụ. Giá bán bình quân phôi thép cả năm chỉ đạt 13,4/14,7 triệu đồng khiến doanh thu tính trên khối lượng sản phẩm tiêu thụ tương ứng giảm 258 tỷ đồng trong khi các chi phí đầu vào tương ứng tiết giảm 235 tỷ đồng, thực hiện định mức tiêu hao vượt 21 tỷ đồng.

Công tác kiểm tra giám sát an toàn trong hoạt động sản xuất chưa sâu sát còn để xảy ra 1 vụ tai nạn lao động làm chết 1 người.

Công tác tái cơ cấu tổ chức - quản lý lao động tiếp tục được triển khai thực hiện theo chiều hướng duy trì lao động gián tiếp <10%. Lao động thực tế sử dụng giảm 13 người so với thời điểm cuối năm 2022 (tại thời điểm 31/12/2022 là 781 người; Lao động thực tế tại thời điểm 31/12/2023 là 758 người).

Với trên 80% nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phải mua ngoài, công tác cung ứng nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời theo nhu cầu sản xuất. Tổng khối lượng quặng sắt mua ngoài năm 2023 đã giao về Công ty đạt 263.786/305.000 tấn bằng 86,5%KH.

Giá trị đầu tư đạt thấp do Công ty chưa thực hiện xong công tác Chuẩn bị đầu tư đối với dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất và Dự án Đầu tư lò nung vôi phục vụ sản xuất nên chưa thể chuyển bước các dự án trên lên khởi công mới để làm căn cứ thực hiện.

3. Công tác tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| TÀI SẢN | 31/12/2023 | 01/01/2023 |
|---------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 839.863.014.901 | 753.250.835.542 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 20.233.263.808 | 20.108.580.806 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 6.233.392.849 | 4.981.419.455 |
| IV. Hàng tồn kho | 792.946.714.982 | 675.556.319.483 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 20.449.643.262 | 52.604.515.798 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 1.120.878.447.198 | 1.232.990.943.463 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 23.785.834.000 | 22.066.834.000 |
| II. Tài sản cố định | 1.059.139.455.636 | 1.170.397.324.982 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | - | 353.484.519 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 37.953.157.562 | 40.173.299.962 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.960.741.462.099 | 1.986.241.779.005 |
| NGUỒN VỐN | | |
| C- NỢ PHẢI TRẢ | 1.522.080.045.555 | 1.543.968.716.039 |
| I. Nợ ngắn hạn | 1.261.013.594.963 | 1.200.541.700.737 |
| II. Nợ dài hạn | 261.066.450.592 | 343.427.015.302 |
| D- VỐN CHỦ SỞ HỮU | 438.661.416.544 | 442.273.062.966 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 438.661.416.544 | 442.273.062.966 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 430.063.660.000 | 430.063.660.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 8.597.756.544 | 12.209.402.966 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1.960.741.462.099 | 1.986.241.779.005 |

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2023)

Công tác báo cáo, kiểm soát tài chính, công bố thông tin luôn được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật. Triển khai cập nhật các chính sách tài chính và đã kịp thời trong việc giảm lãi, phí đối với các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, tận dụng được các gói vay ưu đãi về lãi suất.

Tổng giá trị tài sản toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 1.960,7 tỷ đồng giảm 1,29% so với năm 2022. Tuy nhiên, tài sản ngắn hạn 839,8 tỷ đồng tăng 11,4% so với năm 2022, chủ yếu nằm tại giá trị hàng tồn kho (phôi thép, quặng sắt) tăng; tài sản dài hạn 1.120,8 tỷ đồng giảm 9,09 % so với năm 2022.

Tổng giá trị Nợ ngắn và dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 1.522,08 tỷ đồng giảm 1,4 % so với năm 2022. Trong đó, nợ ngắn hạn 1.261,01 tỷ đồng tăng 5,03% so với năm 2022, trong đó phần dư nợ cuối kỳ theo hình thức ứng trước tiền hàng từ Tổng Công ty Khoáng sản là 575,3 tỷ đồng; nợ dài hạn 261,06 tỷ đồng giảm 24% so với năm 2022. Hệ số

nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 3,4 lần tại thời điểm cuối năm 2023 là cao so với các đơn vị cùng ngành.

Tổng giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm 2023 là 792,9 tỷ đồng tăng 17,4% so với năm 2022 tương ứng 117,3 tỷ đồng. Nguyên nhân do giảm sản lượng phôi tiêu thụ trong giai đoạn quý IV khi giá bán thấp hơn so với giá vốn hàng tồn kho khiến giá trị tồn kho phôi thép 533,4 tỷ đồng (41.365 tấn), dự trữ nguyên liệu (quặng sắt, tinh quặng sắt) phục vụ sản xuất giá trị 166,3 tỷ đồng (3 tháng sản xuất).

Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2023 chỉ đạt 0,32 ở mức thấp và giảm nhiều so với thực hiện cùng kỳ năm 2022 (1,75).

4. Công tác triển khai khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ

Công ty tiếp tục triển khai các hạng mục công việc phục vụ khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ, cụ thể tiến độ như sau:

- Đối với Dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rạ: Dự án đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt theo quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/2/2023; Đã thống nhất với UBND tỉnh tiến độ nộp tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng và đã nộp 10 tỷ vào NSNN ngày 11/5/2023; UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 07/6/2023. Trong năm đang tích cực triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án, thực hiện thiết kế bản vẽ thi công dự án trình thẩm định.

- Đối với Công tác GPMB Bãi thải số 3: Đã hoàn thành chứng thư xác định giá cụ thể và trình nộp hồ sơ cho UBND thành phố Cao Bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 9/2/2023. Trong quá trình tính tổ chức thẩm định, Nhà nước và tỉnh có chủ trương thay đổi về quy định lập, thẩm định giá đất, theo đó quy trình lập chứng thư được thực hiện lại từ đầu và do các cơ quan của tỉnh thực hiện. Hiện tại UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc ủy quyền cho các UBND cấp huyện, thành phố quyết định Hội đồng thẩm định giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Trong năm chưa hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể do vậy chưa thực hiện được việc GPMB hạng mục trên.

- Công tác GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ: Đã hoàn thành quyết toán gói thầu Đo đạc chỉnh lý bản đồ phục vụ GPMB diện tích khai trường 21 ha; Bàn giao hồ sơ Đo đạc chỉnh lý bản đồ cho Trung tâm PTQĐ thành phố Cao Bằng; Hoàn thành đăng ký sử dụng đất năm 2023 cho diện tích 21ha - khu trung tâm khai trường và đăng ký mới thêm 16,98ha – bao gồm khai trường khu Bắc và đường vận tải; Lập Dự toán Đo đạc chỉnh lý bản đồ phục vụ GPMB diện tích khai trường 16,98 ha. Trong năm đang tích cực thực hiện lập bản đồ phục vụ GPMB khai trường khu Bắc.

- Công tác làm thủ tục thuê đất tại khu phụ trợ diện tích 94 ha: Công tác định giá đất do tỉnh Cao Bằng thực hiện và đang thực hiện theo quy trình. Tỉnh chưa có công bố giá thuê cụ thể cho khu đất nên công ty chưa thể hoàn thiện hợp đồng thuê đất năm 2023.

PHẦN II
KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2024

I. Dự báo tình hình

Nhận định tình hình năm 2024 rất khó khăn đối với hoạt động SXKD của Công ty khi diễn biến tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới chưa có dấu hiệu phục hồi, nhu cầu và giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường vẫn còn duy trì ở mức thấp, 93% nguyên liệu quặng sắt các loại phục vụ sản xuất phải mua ngoài và giá nhiên liệu than cốc đầu vào có nhiều biến động khó lường. Đây là thách thức rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ đó, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các bộ phận xây dựng Phương án kế hoạch SXKD cụ thể với các chỉ tiêu báo cáo Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty xem xét, thông qua để triển khai thực hiện.

Mục tiêu: Duy trì hoạt động ổn định liên tục, đảm bảo an toàn lao động và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch SXKD, ĐXTD năm 2024

1. Các chỉ tiêu

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|---|-------------------|--------------------|-------------------|-------------|
| 1 | <u>Doanh thu</u> | <u>Tr.đồng</u> | <u>2.617.636</u> | <u>3.056.958</u> | <u>117</u> |
| 2 | <u>Lợi nhuận sau thuế</u> | <u>Tr.đồng</u> | <u>1.388</u> | <u>5.012</u> | <u>361</u> |
| 3 | <u>Nộp ngân sách</u> | <u>Tr.đồng</u> | <u>35.666</u> | <u>69.546</u> | <u>195</u> |
| 4 | <u>Tổng quỹ tiền lương</u> | <u>Tr.đồng</u> | <u>93.568</u> | <u>100.441</u> | <u>107</u> |
| 5 | <u>Tiền lương bình quân</u> | <u>Trđ/ng/thg</u> | <u>10,13</u> | <u>10,46</u> | <u>103</u> |
| 6 | <u>Phôi thép sản xuất</u> | <u>Tấn</u> | <u>206.552</u> | <u>205.000</u> | <u>99</u> |
| 7 | <u>Phôi thép tiêu thụ</u> | <u>Tấn</u> | <u>193.058</u> | <u>220.000</u> | <u>114</u> |
| 8 | <u>Giá trị Đầu tư xây dựng</u> | <u>Tr.đồng</u> | <u>13.765</u> | <u>8.273</u> | <u>60</u> |
| 9 | <u>Triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua</u> | <u>Tr.đồng</u> | | <u>207.927</u> | |

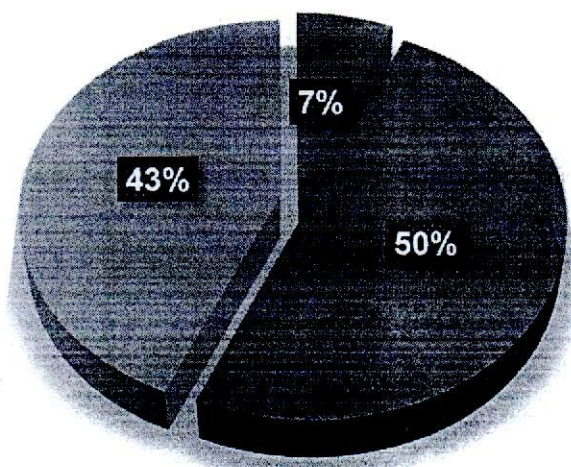
(Có Phụ lục các biểu xây dựng kế hoạch chi tiết kèm theo Báo cáo)

Để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra, Ban Giám đốc Công ty xác định nhóm nhiệm vụ chính năm 2024 cần tập trung triển khai thực hiện liên quan đến cung ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất, triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rua và cân đối tài chính đảm bảo hoạt động SXKD ổn định.

2. Kế hoạch cung ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất năm 2024

Sản lượng Phôi thép 205.000 tấn tương ứng với nhu cầu sử dụng nguyên liệu với tổng khối lượng cần sử dụng 320.000 tấn quặng sắt. Cân đối cùng với sản lượng tồn kho cuối năm 2023 chuyển sang, Công ty đưa ra kế hoạch mua sắm 300.000 tấn cho năm 2024, cụ thể:

Kế hoạch cung ứng nguyên liệu năm 2024



Tổng khối lượng: 300.000

■ 1 Công ty tự sản xuất: 20.000 Tấn

■ 2 Công ty trực tiếp mua ngoài: 150.000 Tấn

■ 3 Tổng Công ty Khoáng sản hỗ trợ: 130.000 Tấn

Giải pháp thực hiện:

- Làm việc đề xuất Tổng Công ty Khoáng sản tiếp tục hỗ trợ 60.000 tấn Tinh quặng sắt được sản xuất tại Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền. Tổ chức chào giá, lựa chọn nhà cung cấp quặng sắt với khối lượng 70.000 tấn và bán lại nguyên giá cho Công ty.

- Công ty chủ động thực tế thị trường với các khách hàng đã cung cấp để rà soát năng lực, ghi nhận các biên bản ghi nhớ về khả năng với từng Nhà cung cấp trên cơ sở đó triển khai kế hoạch mua sắm theo từng lô, từng thời điểm phù hợp với diễn biến thị trường.

- Xem xét phương án nhập khẩu quặng để phục vụ sản xuất trong điều kiện cân đối đảm bảo hiệu quả.

3. Kế hoạch triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa năm 2024

3.1. Đối với Dự án khu Tái định cư

Theo quy định của Luật đất đai 2013, các dự án tái định cư do UBND cấp tỉnh hoặc cấp huyện thực hiện. Công ty tập trung, bám sát, phối hợp, hỗ trợ và kiến nghị kịp thời các Sở ngành, UBND thành phố Cao Bằng cùng tháo gỡ các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Căn cứ tiến độ hiện tại của dự án, kế hoạch 2024 như sau:

- Làm việc với lãnh đạo UBND thành phố Cao Bằng, phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố về việc đẩy nhanh tiến độ ban hành giá đơn giá đất và chứng thư định giá đất đền bù, phân đấu ban hành trong tháng 4/2024.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên – Môi trường xây dựng cơ chế ứng vốn thực hiện dự án trình UBND tỉnh Cao Bằng thẩm định phê duyệt trong tháng 5/2024, giải quyết vấn đề nguồn vốn xây dựng khu Tái định cư theo hướng xây dựng riêng cho dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rụa.

- Công tác kiểm đếm, đền bù: Cử cán bộ hỗ trợ Trung tâm PTQĐ thành phố, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng tham gia công tác kiểm đếm đất đai và tài sản, công trình trên đất, mồ mả, lập phương án bồi thường, thu thập thông tin chủ sở hữu, hồ sơ đất (quy chủ). Phương án đền bù sẽ được lập cho từng nhóm chủ sở hữu, thực hiện lần lượt theo tiến độ kiểm đếm, dự kiến hoàn thành phương án đền bù của toàn bộ phạm vi dự án trong tháng 07/2024. Trả tiền đền bù và bàn giao mặt bằng thi công trước 30/8/2024.

- Về tiến độ đầu tư xây dựng: UBND thành phố cam kết hoàn thành thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật một phần diện tích (khoảng 5 ha) của dự án đảm bảo đủ điều kiện bàn giao đất cho các hộ đủ điều kiện được cấp tái định cư (Công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh để thu xếp nguồn vốn thực hiện dự án).

3.2. Đối với công tác đền bù, GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa

- Tổ chức các Hội nghị để triển khai dự án, công bố dự án, các hội nghị chuyên đề về giải phóng mặt bằng khai trường khu Bắc.

- Công tác đo đạc bản đồ GPMB: Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng thực hiện công tác đo đạc, bản đồ phục vụ giải phóng khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa mục tiêu đến tháng 4/2024 sẽ hoàn thành trình thẩm định phê duyệt bản đồ.

- Công tác di chuyển đền bù hạ tầng điện nước trong vùng dự án: Tổ chức các buổi làm việc với các đơn vị quản lý điện, nước, thông tin liên lạc... để di chuyển các cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong vùng GPMB. Cùng nhau thống nhất phương án di dời, đền bù. Dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 6/2024.

- UBND thành phố ban hành Thông báo thu hồi đất đến các hộ dân từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024. Công ty bố trí cán bộ phối hợp kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Công tác Giải phóng mặt bằng: UBND thành phố cam kết phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 100% diện tích và hoàn thành GPMB sạch tối thiểu 80% diện tích đất khai trường Khu Bắc.

3.3. Tiến độ triển khai Khu Bắc – mỏ sắt Nà Rụa

(Có bảng phụ lục kèm theo báo cáo)

4. Kế hoạch tài chính - cân đối dòng tiền

Năm 2024, Công ty cần tiếp tục trả nợ khoản vay dài hạn hàng năm cho Eximbank China là 4,05 triệu USD, nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn vốn để triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa với tổng mức 207,9 tỷ đồng. Công ty sẽ cần tiếp tục đề nghị Tổng Công ty Khoáng sản – TKV hỗ trợ:

- Bảo lãnh khoản vay ngắn hạn bằng việc cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tại các ngân hàng thương mại như BIDV, VPbank, MBbank...

- Ứng trước tiền hàng thông qua Hợp đồng mua bán phôi thép năm 2024-2025, với giá trị ứng trước tối đa 700 tỷ đồng.

Với kế hoạch Lợi nhuận sau thuế 5,0 tỷ đồng, tuy nhiên do cần nhu cầu cân đối nguồn vốn để chuẩn bị cho hoạt động triển khai khai thác khu Bắc cũng như đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD được ổn định, Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2023, kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2024 của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Thay mặt HĐQT Công ty,



Bùi Tiến Hải
Chủ tịch HĐQT

Phụ lục: Tiến độ triển khai Khu Bắc – mỏ sắt Nà Rua

| TT | Nội dung công việc | TIẾN ĐỘ | | Ghi chú |
|----------|---|-----------------|-------------------|--|
| | | Bắt đầu | Kết thúc | |
| A | DỰ ÁN TÁI ĐỊNH CƯ | 01/01/24 | 30/06/2025 | |
| 1 | Giải phóng mặt bằng - (Kiểm đếm (quy chủ 14 hộ còn lại), lập và phê duyệt phương án đền bù) - Trả tiền đền bù | 01/01/2024 | 30/8/2024 | Thực hiện đồng thời: Lập và thẩm định quy chế ứng vốn. |
| 3 | Thi công dự án giai đoạn 1 (Chia giai đoạn thi công đảm bảo giai đoạn 1 đạt 300 lô đất TĐC bao gồm cả xây dựng hạ tầng thiết yếu: cấp thoát nước, điện sinh hoạt) | Tháng 9/2024 | 01/12/2024 | Điều kiện: Ban hành quy chế ứng vốn trước 31/06/2024 |
| 4 | Thi công giai đoạn 2 (Mặt bằng 264 lô đất còn lại và các công trình hạ tầng) | Tháng 02/2025 | 30/6/2025 | |
| B | GPMB KHAI TRƯỜNG KHU BẮC GIAI ĐOẠN 1: 21HA | | | |
| 1 | Tổ chức HN công bố triển khai thực hiện dự án, Thông báo thu hồi đất, Kiểm kê đất đai, lập phương án đền bù | Quý 1 - 2024 | 31/12/2024 | Hội nghị tổ chức nhiều lần theo mỗi bước GPMB tại từng đơn vị hành chính: Tổ dân phố |
| 2 | Phê duyệt phương án đền bù, Niêm yết giá đất, chi trả tiền cho các hộ dân | 01/01/2025 | 30/4/2025 | |
| C | CÔNG TÁC RÀ PHÁ BOM Mìn KHAI TRƯỜNG KHU BẮC DIỆN TÍCH 37,98 HA | | | |
| 1 | Lập, thẩm định, phê duyệt phương án rà phá bom mìn | Quý II -2024 | | |
| 2 | Thi công Rà phá bom mìn khu vực khai trường khu Bắc | 01/10/2024 | 30/12/2024 | UBND thành phố cho phép thực hiện trước khi đền bù. Trường hợp không được đồng ý thực hiện vào Quý I - 2025 |

| TT | Nội dung công việc | TIẾN ĐỘ | | Ghi chú |
|----------|--|---------------|--------------|---------|
| | | Bắt đầu | Kết thúc | |
| D | CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG KHAI TRƯỜNG KHU BẮC DIỆN TÍCH 37,98 HA | | | |
| 1 | Lập, Trình thẩm định hồ sơ chuyển đổi MĐSD rừng | 15/01/2024 | 15/4/2024 | |
| 2 | Trình HĐND tỉnh phê duyệt | 16/4/2024 | 30/6/2024 | |
| E | DI CHUYỂN, XÂY DỰNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG TẠM TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BỐC ĐẤT ĐÁ | | | |
| | - Xác định khối lượng công việc | Quý 2- 2024 | | |
| | - Lập phương án di chuyển công trình hiện có, xây dựng công trình tạm | Quý 3 – 2024 | | |
| | - Trình phê duyệt | Quý 4 – 2024 | | |
| | - Tổ chức thi công | Quý 1- 2025 | | |
| F | BỐC ĐẤT ĐÁ VÀ KHAI THÁC QUẶNG | | | |
| 1 | Lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế khai thác khu Bắc | Quý II - 2024 | 30/9/2024 | |
| 2 | Lựa chọn đơn vị thi công bóc đất đá | 01/6/2024 | 31/12/2024 | |
| 3 | Thi công bóc đất đá (3 triệu m3) | Tháng 4/2025 | Tháng 4/2026 | |
| 4 | Khai thác quặng sắt | 15/01/2026 | | |

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG



TÀI LIỆU MỤC 4:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xin báo cáo Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

1. Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty có địa chỉ tại: Số 052 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4800162247, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 10/6/2022; Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến quặng sắt và sản xuất phôi thép.

2. Công ty có vốn điều lệ 430 tỷ VNĐ, tại thời điểm 31/12/2022 Công ty có vốn chủ sở hữu là 442,273 tỷ VNĐ.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty, gồm:

3.1. Hội đồng quản trị công ty: 05 thành viên.

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Bùi Tiến Hải | - Chủ tịch HĐQT; |
| - Ông Nguyễn Văn Phương | - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty; |
| - Ông Tô Xuân Thanh | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Trịnh Văn Tuấn | - Thành viên HĐQT; |
| - Ông Phạm Thành Đô | - Thành viên HĐQT. |

3.2. Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.

- | | |
|----------------------|-------------------|
| - Ông Hoàng Văn Sáng | - Trưởng BKS; |
| - Ông Lê Văn Lưỡng | - Thành viên BKS; |
| - Bà Đào Thị Vân Anh | - Thành viên BKS. |

3.3. Ban Giám đốc và các Phòng chuyên môn, Phân xưởng sản xuất.

- Ban giám đốc công ty: 04 người, gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- Phòng chuyên môn: 08 Phòng chuyên môn giúp việc;
- Phân xưởng sản xuất: 05 Phân xưởng sản xuất.



PHẦN II
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

I. Đặc điểm tình hình

1. Năm 2023 thị trường phôi thép trong nước và trên thế giới tiếp tục có nhiều biến động, giá bán và nhu cầu phôi thép giảm sâu, giá cả nguyên liệu chính cho sản xuất thép trên thị trường phôi thép trong nước và trên thế giới có nhiều biến động rất khó lường (quặng sắt, thép phế, than, phôi thép), giá nguyên liệu đầu vào tăng nhưng giá thép giảm dẫn đến một số doanh nghiệp sản xuất thép trong nước phải dừng sản xuất hoặc cắt giảm sản lượng, dừng sản xuất để giảm hàng tồn kho.

2. Bên cạnh những khó khăn, Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của Chính phủ, TKV, Tổng Công ty Khoáng sản -TKV, UBND tỉnh Cao Bằng, cùng với tinh thần đoàn kết của tập thể CBCNV chia sẻ khó khăn để thực hiện nhiệm vụ, công tác quản trị được tăng cường, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã triển khai các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD năm 2023, bám sát diễn biến thị trường và điều kiện thực tế, năm 2023 Công ty duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động và an sinh xã hội, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD

- Phôi thép sản xuất đạt 206.552 tấn, bằng 94% KH năm.
- Phôi thép tiêu thụ đạt 193.058 tấn, bằng 84% KH năm.
- Doanh thu đạt 2.617,6 tỷ đồng, bằng 77%KH năm.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 1,388 tỷ đồng, bằng 3%KH năm.
- Nộp ngân sách 38,9 tỷ đồng, bằng 43% KH năm.
- Tiền lương bình quân đạt 10,13 trđ/ng/tháng, bằng 86% KH năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty

- Năm 2023, Công ty đã tăng cường công tác quản lý từ khâu mở, luyện gang, luyện thép, quản lý chặt chẽ giá cả, chất lượng nguyên liệu và tồn kho nguyên liệu phục vụ cho sản xuất; chủ động điều hành sản xuất linh hoạt trong điều kiện thị trường biến động khó lường. Kết quả sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động và an sinh xã hội.

- Hội đồng quản trị đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng Ban điều hành chỉ đạo sát sao quyết liệt trong điều hành giải quyết công việc. Bên cạnh đó Ban lãnh đạo, tập thể người lao động đồng tâm đồng sức thực hiện duy trì ổn định hoạt động của Công ty, tạo đủ việc làm cho NLD và bảo toàn được nguồn vốn của Chủ sở hữu, trong điều kiện công ty có nhiều khó khăn, đặc biệt thị trường tiêu thụ phôi thép trong nước và thế giới rất không thuận lợi.

Bên cạnh một số kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

- Công tác vận hành công nghệ còn chủ quan, thiếu các kinh nghiệm xử lý khi nguồn nguyên liệu biến động về chất lượng dẫn đến liên tục bị sự cố, năng xuất đạt thấp, các chỉ tiêu công nghệ không đạt kế hoạch, dẫn đến làm tăng chi phí, giảm hiệu quả SXKD so với kế hoạch.

- Triển khai dự án khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa còn chậm, cụ thể trong việc xây dựng Khu tái định cư và Khai trường khu Bắc.

- Công tác ATMT còn tiềm ẩn nguy cơ rủi ro mất an toàn lao động, trong năm 2023 để xảy ra tai nạn lao động làm chết 01 người.

III. Hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Kết quả công tác của HĐQT

- Năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành nghị quyết, đồng thời tích cực phối hợp với Ban điều hành công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế bớt rủi ro, đảm bảo hiệu quả đoàn kết, thống nhất, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo, dẫn dắt hoạt động SXKD của Công ty, vượt qua các khó khăn của năm 2023, đặc biệt khó khăn của suy giảm kinh tế và thị trường phối thép, kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư đảm bảo ổn định sản xuất.

- Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp, ban hành 31 nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Về trình tự thủ tục tuân thủ đúng điều lệ Công ty, quy định của pháp luật và được công bố thông tin đảm bảo thời gian.

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết. Phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban kiểm soát công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội Đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thù lao và các chế độ khác của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

- Chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty được thực hiện theo nghị quyết số 586-NQ-GTCS-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

- Tổng mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty thực hiện năm 2023 như sau: Chức danh Chủ tịch HĐQT 7,2 trđ/ng/tháng. Chức danh Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát 6,0trđ/ng/tháng. Chức danh thành viên Ban kiểm soát 5,6trđ/ng/tháng.

IV. Kết quả giám sát với Giám đốc và Ban điều hành Công ty

1. Ban điều hành công ty có 5 người, gồm: Giám đốc, 3 Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty. Các thành viên trong Ban điều hành công ty đều có trình độ,

